

CHƯƠNG 8 THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUYÊN BIÊN GIỚI

Điều 8.1: Định nghĩa

Theo mục tiêu của chương này:

dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy bay là các hoạt động được thực hiện trên một hoặc một bộ phận của máy bay khi máy bay không được khai thác và không bao gồm hoạt động được gọi là bảo dưỡng ngoại trường;

hiện diện thương mại là bất kỳ loại hình kinh doanh hay tổ chức nghề nghiệp nào, bao gồm:

- (a) việc thiết lập, mua lại hay duy trì một doanh nghiệp, hoặc
- (b) thành lập hay duy trì một chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, trên lãnh thổ của một Thành viên nhằm mục đích cung cấp dịch vụ;

dịch vụ đặt giữ chỗ bằng máy tính là các dịch vụ được cung cấp bởi hệ thống máy tính có chứa thông tin về lịch bay, ghế trống, giá và quy định về giá của các hãng hàng không, và thông qua hệ thống này, có thể đặt giữ chỗ hoặc xuất vé;

thương mại dịch vụ xuyên biên giới hay **cung cấp dịch vụ xuyên biên giới** là việc cung cấp dịch vụ:

- (a) từ lãnh thổ của một Bên đến lãnh thổ của một Bên khác;
- (b) trên lãnh thổ của một Bên bởi một thể nhân của Bên đó cho một thể nhân của một Bên khác; hoặc
- (c) bởi một công dân của một Bên trên lãnh thổ của một Bên khác;

nhưng không bao gồm việc cung cấp dịch vụ trong lãnh thổ của một Bên thuộc phạm vi đầu tư theo Hiệp định này;

doanh nghiệp là một “doanh nghiệp” như được định nghĩa trong Điều 9.1 (Định nghĩa chung), và chi nhánh của doanh nghiệp;

doanh nghiệp của một Bên là doanh nghiệp được tổ chức hoặc thành lập theo pháp luật của Bên đó, hoặc chi nhánh nằm trong lãnh thổ của một Bên và thực hiện các hoạt động kinh doanh ở đó;

dịch vụ tài chính là bất kỳ dịch vụ nào mang tính chất tài chính bao gồm các dịch vụ được định nghĩa trong khoản 5(a) của Phụ lục về Dịch vụ Tài chính của GATS;

bán và tiếp thị dịch vụ vận tải hàng không là cơ hội cho các hãng hàng không liên quan tự do bán và tiếp thị dịch vụ vận tải hàng không của mình bao gồm tất cả khâu của công tác tiếp thị như nghiên cứu thị trường, quảng cáo và phân phối. Những hoạt động này không bao gồm việc xác định mức giá các dịch vụ vận tải hàng không cũng như các điều kiện có thể áp dụng; và

nhà cung cấp dịch vụ của một Bên là một thể nhân của một Bên thực hiện việc cung cấp một dịch vụ¹.

Điều 8.2: Phạm vi điều chỉnh

1. Chương này áp dụng cho các biện pháp được áp dụng hoặc duy trì bởi một Bên có ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ xuyên biên giới được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác. Các biện pháp này bao gồm các biện pháp ảnh hưởng đến:

- (a) việc sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán, hoặc giao một dịch vụ;
- (b) việc mua hoặc sử dụng, hoặc thanh toán cho một dịch vụ; và
- (c) việc tiếp cận và sử dụng việc phân phối, vận chuyển, hoặc các mạng lưới viễn thông và các dịch vụ gắn liền với việc cung cấp một dịch vụ.

2. Đối với mục đích của chương này, các biện pháp được áp dụng hoặc duy trì bởi một Bên là các biện pháp được áp dụng và duy trì bởi:

- (a) chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương hoặc địa phương; và

¹ Trong phạm vi Điều 8.3 (Đối xử quốc gia) và Điều 8.4 (Đối xử tối huệ quốc), “các nhà cung cấp dịch vụ” mang nghĩa giống với “dịch vụ và những người cung cấp dịch vụ” được sử dụng tại Điều II and XVII của GATS.

- (b) các tổ chức phi chính phủ thực thi quyền hạn được chính quyền và các cơ quan có thẩm quyền của trung ương hoặc địa phương ủy quyền.

3. Ngoại trừ khoản 1, Điều 8.5 (Tiếp cận thị trường), Điều 8.8 (Quy định trong nước), và Điều 8.9 (Minh bạch trong xây dựng và áp dụng luật) cũng áp dụng cho các biện pháp được áp dụng hoặc duy trì bởi một Bên có ảnh hưởng đến việc cung cấp một dịch vụ trên lãnh thổ của Bên đó thông qua hiện diện thương mại.

4. Ngoại trừ khoản 1, Chương này cũng sẽ không áp dụng đối với:

- (a) dịch vụ tài chính²;
- (b) mua sắm của Chính phủ;
- (c) dịch vụ hàng không, bao gồm dịch vụ vận tải hàng không nội địa và quốc tế, được quy định hoặc không được quy định trong biểu cam kết, và các dịch vụ liên quan hỗ trợ dịch vụ hàng không, ngoại trừ:
 - (i) dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy bay khi máy bay không được khai thác;
 - (ii) việc bán và tiếp thị các dịch vụ vận tải hàng không; và
 - (iii) dịch vụ hệ thống đặt giữ chỗ bằng máy tính; hoặc
- (d) các khoản trợ cấp hoặc hỗ trợ được cung cấp bởi một Bên, bao gồm các khoản vay được chính phủ hỗ trợ, các khoản đảm bảo, và bảo hiểm.

5. Chương này không áp dụng đối với cung cấp các dịch vụ để thực thi chức năng nhiệm vụ của nhà nước trên lãnh thổ của một Bên. Dịch vụ được cung cấp để thực thi chức năng nhiệm vụ của nhà nước là bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp không phải vì mục đích thương mại hoặc để cạnh tranh với một hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ khác.

Điều 8.3: Đối xử quốc gia

² Để rõ ràng hơn, ngoại trừ này bao gồm những nhà cung cấp dịch vụ tài chính được định nghĩa tại Phụ lục về Dịch vụ tài chính của GATS.

Mỗi Bên phải dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác sự đối xử không kém thuận lợi hơn mức Bên đó dành, trong hoàn cảnh tương tự, cho các nhà cung cấp dịch vụ của chính Bên đó.

Điều 8.4: Đối xử Tối huệ quốc³

Mỗi Bên phải dành cho dịch vụ và các nhà cung cấp dịch vụ của Bên khác sự đối xử không kém thuận lợi hơn mức Bên đó dành cho các nhà cung cấp dịch vụ của bất kỳ Bên nào không phải là Bên tham gia Hiệp định, trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 8.5: Tiếp cận thị trường

Không Bên nào, dù ở quy mô vùng hay trên toàn lãnh thổ, được áp dụng hoặc duy trì các biện pháp:

1. áp đặt hạn chế về:
 - (a) số lượng nhà cung cấp dịch vụ, dù dưới hình thức hạn ngạch theo số lượng, độc quyền, toàn quyền cung cấp dịch vụ hoặc yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế;
 - (b) tổng trị giá các giao dịch về dịch vụ hoặc tài sản dưới hình thức hạn ngạch theo số lượng, hoặc yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế;
 - (c) tổng số các hoạt động dịch vụ hoặc tổng số lượng dịch vụ đầu ra tính theo số lượng đơn vị được phân bổ dưới hình thức hạn ngạch hoặc yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế⁴; hoặc
 - (d) tổng số thể nhân có thể được tuyển dụng trong một lĩnh vực dịch vụ cụ thể hoặc một nhà cung cấp dịch vụ được phép tuyển dụng và nhân sự đó cần thiết với hoặc trực tiếp liên quan tới việc cung cấp một dịch vụ cụ thể dưới hình thức hạn ngạch hoặc yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế; hoặc
2. hạn chế hoặc yêu cầu cụ thể về hình thức của pháp nhân hoặc liên doanh để thông qua đó người cung cấp dịch vụ có thể cung cấp dịch vụ.

Điều 8.6: Hiện diện tại nước sở tại

Không Bên nào được yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác phải thiết lập hoặc duy trì văn phòng đại diện hay bất kỳ hình thức doanh nghiệp nào, hoặc

³ Để rõ ràng hơn, không có quy định nào trong Điều này được hiểu là mở rộng phạm vi của Điều này.

⁴ Điểm (c) không bao gồm các biện pháp của một Bên hạn chế đầu vào cho việc cung cấp dịch vụ.

phải sinh sống, trên lãnh thổ Bên đó như một điều kiện để cung cấp dịch vụ xuyên biên giới.

Điều 8.7: Các biện pháp không tương thích

1. Các Điều 8.3 (Đối xử quốc gia), 8.4 (Đối xử tối huệ quốc), 8.5 (Tiếp cận thị trường) and 8.6 (Hiện diện tại nước sở tại) không áp dụng đối với:

- (a) bất kỳ biện pháp không tương thích nào đang được một Bên duy trì ở:
 - (i) cấp trung ương, như đã được Bên đó nêu trong Biểu cam kết của mình trong Phụ lục I (Bảo lưu đối với các biện pháp hiện hành);
 - (ii) cấp địa phương;
- (b) việc tiếp tục hoặc gia hạn bất kỳ biện pháp không tương thích nào được dẫn chiếu trong đoạn (a); hoặc
- (c) sửa đổi đối với bất kỳ biện pháp không tương thích nào được dẫn chiếu trong đoạn (a) ở mức mà sửa đổi đó không làm giảm sự tương thích của biện pháp, đã tồn tại ở thời điểm Hiệp định có hiệu lực với các Điều 8.3 (Đối xử quốc gia), Điều 8.4 (Đối xử tối huệ quốc), Điều 8.5 (Tiếp cận thị trường) và Điều 8.6 (Hiện diện tại nước sở tại).

2. Điều 8.3 (Đối xử quốc gia) đến 8.6 (Hiện diện tại nước sở tại) không áp dụng đối với bất kỳ biện pháp nào được một Bên thông qua hoặc duy trì liên quan đến các ngành, phân ngành, hoặc các hoạt động, như được nêu trong Biểu cam kết của mình trong Phụ lục II (Bảo lưu đối với các biện pháp trong tương lai).

Điều 8.8: Quy định trong nước

1. Trong trường hợp một Bên yêu cầu cấp phép để cung cấp dịch vụ, thì sau khi nhận được đơn đăng ký được coi là hoàn thiện theo quy định pháp luật trong nước, các cơ quan có thẩm quyền của Bên đó phải thông báo cho người nộp đơn về quyết định liên quan đến đơn đăng ký trong một khoảng thời gian hợp lý. Theo yêu cầu của người nộp đơn, các cơ quan có thẩm quyền của Bên đó phải cung cấp thông tin liên quan đến hiện trạng của hồ sơ đăng ký một cách không chậm trễ. Nghĩa vụ này không áp dụng đối với các yêu cầu cấp phép mà một

Bên ban hành hoặc duy trì đối với các ngành, phân ngành hoặc các hoạt động như được nêu trong Biểu cam kết của mình trong Phụ lục 8B (Bảo lưu đối với các biện pháp trong tương lai).

2. Nhằm đảm bảo các biện pháp liên quan đến yêu cầu và thủ tục chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu cấp phép không tạo thành những rào cản không cần thiết đối với thương mại dịch vụ, đồng thời công nhận quyền quản lý, đưa ra các quy định mới đối với cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng các mục tiêu chính sách quốc gia, mỗi Bên sẽ nỗ lực đảm bảo các biện pháp mình áp dụng hoặc duy trì, phù hợp với từng ngành cụ thể, là:

- (a) dựa trên tiêu chí về minh bạch và khách quan, như năng lực và khả năng cung cấp dịch vụ;
- (b) không tạo ra gánh nặng hơn mức cần thiết để đảm bảo chất lượng dịch vụ; và
- (c) đối với thủ tục cấp phép, không tự tạo thành các rào cản đối với việc cung cấp dịch vụ.

3. Nếu kết quả các cuộc đàm phán liên quan đến Điều VI:4 của GATS (hoặc kết quả của bất kỳ cuộc đàm phán tương tự nào diễn ra trong các diễn đàn đa phương khác mà các Bên tham gia) có hiệu lực, Điều khoản này sẽ được điều chỉnh, nếu phù hợp, sau khi tham vấn giữa các Bên, để đưa các kết quả đó vào thực thi theo Hiệp định này. Các Bên phải điều phối các cuộc tham vấn trên, khi thấy phù hợp.

Điều 8.9: Minh bạch hóa trong xây dựng và áp dụng các quy định⁵

Ngoài Chương 12 (Minh bạch hóa):

- (a) Mỗi Bên phải duy trì hoặc thiết lập các cơ chế phù hợp để phản hồi đối với các thắc mắc từ những chủ thể có quan tâm liên quan đến quy định của mình về các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này.
- (b) Khi có thể, mỗi Bên phải cho phép một khoảng thời gian hợp lý giữa thời điểm công bố quy định cuối cùng liên quan đến vấn đề thuộc Chương này và thời điểm quy định đó có hiệu lực.

Điều 8.10: Công nhận

⁵ Để rõ ràng hơn, “các quy định” này bao gồm những quy định được xây dựng hoặc áp dụng đối với việc cấp giấy phép hoặc các tiêu chí cấp giấy phép ở cấp trung ương và địa phương.

1. Để đảm bảo mục tiêu thực thi, toàn bộ hoặc một phần, các tiêu chuẩn hoặc tiêu chí đối với việc cho phép, cấp phép, hoặc chứng nhận cho các nhà cung cấp dịch vụ, và tùy thuộc vào các yêu cầu của Khoản 5, một Bên có thể công nhận trình độ giáo dục hoặc kinh nghiệm có được, các yêu cầu được đáp ứng, hoặc giấy phép hay các chứng nhận được một quốc gia cụ thể cấp. Việc công nhận này có thể đạt được thông qua việc hài hòa hóa hoặc theo cách khác, có thể căn cứ trên một hiệp định hoặc thỏa thuận với quốc gia có liên quan hoặc tự động công nhận.

2. Khi một Bên công nhận, theo cách tự động hoặc theo hiệp định hay thỏa thuận, trình độ giáo dục hoặc kinh nghiệm có được, yêu cầu được đáp ứng hoặc giấy phép hoặc chứng chỉ được cấp trên lãnh thổ của một Bên không tham gia Hiệp định, thì không có nội dung nào trong Điều 8.4 (Đối xử Tối huệ quốc) yêu cầu Bên đó công nhận trình độ giáo dục hoặc kinh nghiệm có được, đáp ứng các yêu cầu hoặc giấy phép hoặc chứng chỉ được cấp trong lãnh thổ của Bên kia.

3. Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên còn lại, khi thích hợp, một Bên phải nỗ lực cung cấp thông tin liên quan đến bất kỳ hiệp định hoặc thỏa thuận công nhận nào mà Bên đó hoặc các cơ quan có liên quan của một trong hai Bên tham gia, trong một khoảng thời gian hợp lý.

4. Một Bên là thành viên của một hiệp định hoặc thỏa thuận thuộc trường hợp được nêu tại Khoản 1, hiện tại hay trong tương lai, phải tạo cơ hội thích hợp cho Bên còn lại, nếu Bên còn lại quan tâm, để đàm phán tham gia hiệp định hoặc thỏa thuận đó, hoặc để đàm phán một thỏa thuận tương tự. Khi một Bên cho phép công nhận tự động, Bên đó phải tạo cơ hội đầy đủ cho Bên kia chứng minh trình độ giáo dục, kinh nghiệm, giấy phép hoặc lấy chứng chỉ đạt được hoặc đáp ứng các yêu cầu trong lãnh thổ của Bên kia mà cần phải được công nhận.

5. Không Bên nào được phép công nhận theo cách nhằm tạo ra phân biệt đối xử giữa các quốc gia trong việc áp dụng các tiêu chuẩn hoặc tiêu chí của mình đối với việc cho phép, cấp phép, hoặc chứng nhận cho các nhà cung cấp dịch vụ, hoặc tạo ra hạn chế trá hình đối với thương mại dịch vụ.

Điều 8.11: Thanh toán và chuyển tiền

1. Mỗi Bên phải cho phép việc thanh toán và chuyển tiền vào và ra khỏi lãnh thổ của mình liên quan đến cung cấp dịch vụ xuyên biên giới một cách tự do và không chậm trễ.

2. Mỗi Bên phải cho phép việc thanh toán và chuyển tiền liên quan đến cung cấp dịch vụ xuyên biên giới bằng tiền tệ tự do sử dụng với tỷ giá hối đoái theo thị trường áp dụng tại thời điểm chuyển tiền.

3. Ngoại trừ Khoản 1 và 2, một Bên có thể ngăn hoặc trì hoãn việc chuyển tiền hoặc thanh toán thông qua việc áp dụng pháp luật của Bên đó một cách công bằng, không phân biệt đối xử, và thiện chí liên quan đến:

- (a) phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc bảo vệ quyền của người cho vay;
- (b) phát hành, giao dịch, hoặc mua bán chứng khoán, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hoặc chứng khoán phái sinh;
- (c) báo cáo tài chính hoặc lưu trữ sổ sách về hoạt động chuyển tiền khi cần thiết nhằm hỗ trợ thực thi pháp luật hoặc hỗ trợ các cơ quan quản lý tài chính;
- (d) vi phạm hình sự; hoặc
- (e) đảm bảo việc tuân thủ các mệnh lệnh hoặc phán quyết theo thủ tục tố tụng hoặc thủ tục hành chính.

Điều 8.12: Các hạn chế để bảo vệ cán cân thanh toán

1. Các bên phải nỗ lực tránh áp đặt các hạn chế để bảo vệ cán cân thanh toán.

2. Trường hợp cán cân thanh toán và tài chính đối ngoại gặp khó khăn nghiêm trọng hoặc bị đe dọa, một Bên có thể áp dụng hoặc duy trì các hạn chế về thương mại dịch vụ, bao gồm cả việc thanh toán hoặc chuyển tiền cho các giao dịch. Các Bên thừa nhận rằng trong quá trình phát triển hoặc chuyển đổi kinh tế, sẽ có những sức ép nhất định đối với cán cân thanh toán có thể dẫn tới sự cần thiết phải sử dụng các hạn chế nhằm đảm bảo việc duy trì mức độ dự trữ tài chính phù hợp với yêu cầu thực hiện các chương trình phát triển kinh tế hoặc chuyển đổi kinh tế.

3. Những hạn chế nêu tại Khoản 2:

- (a) không được phân biệt đối xử giữa các Bên;
- (b) phải phù hợp với Điều lệ Hiệp định của Quỹ tiền tệ quốc tế ký tại New Hampshire ngày 22 tháng 7 năm 1944;
- (c) phải tránh gây tổn hại không cần thiết cho lợi ích thương mại, kinh tế và tài chính của Thành viên khác;
- (d) không vượt quá mức cần thiết để giải quyết những tình huống được mô tả tại Khoản 2;

- (e) chỉ mang tính chất tạm thời và được loại bỏ dần khi những tình huống nêu tại Khoản 2 đã được cải thiện.

4. Khi xác định tác động của những hạn chế đó, các Bên có thể dành ưu tiên cho việc cung cấp dịch vụ có tính chất trọng yếu hơn đối với các chương trình kinh tế hoặc phát triển của mình. Tuy nhiên, các hạn chế đó sẽ không được thông qua hoặc duy trì nhằm mục đích bảo hộ một ngành dịch vụ cụ thể.

5. Các hạn chế được thông qua hoặc duy trì theo khoản 2, hoặc bất kì sự thay đổi nào, phải được thông báo kịp thời cho Ủy ban hỗn hợp.

Điều 8.13: Từ chối lợi ích

1. Một Bên có thể từ chối lợi ích của Chương này đối với nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác nếu nhà cung cấp dịch vụ đó là một doanh nghiệp được sở hữu và kiểm soát bởi các thể nhân của một nước không phải là Bên tham gia Hiệp định, và Bên từ chối sẽ:

- (a) không duy trì quan hệ ngoại giao với Bên không tham gia Hiệp định; hoặc
- (b) ban hành và áp dụng các biện pháp liên quan đến Bên không tham gia Hiệp định hoặc thể nhân của Bên không tham gia Hiệp định theo hướng cấm giao dịch với doanh nghiệp đó hoặc các biện pháp đó sẽ bị vi phạm hoặc phá hỏng nếu lợi ích của Chương này được dành cho doanh nghiệp.

Điều 8.14: Các ngoại lệ

Điều 8.4 (Đối xử Tối huệ quốc) không được hiểu là buộc một Bên phải dành cho các nhà cung cấp dịch vụ của Bên kia lợi ích của bất kỳ sự đối xử, ưu đãi hoặc đặc quyền nào phát sinh từ bất kỳ liên minh thuế quan, hiệp định thương mại tự do, thị trường chung, liên minh kinh tế, liên minh tiền tệ hoặc các hiệp định quốc tế tương tự trong hiện tại hoặc trong tương lai.